

Bản án số: 227/2022/DS-ST
Ngày 30 – 12 - 2022
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 466/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng C , sinh năm 1982.

Cư trú tại: Ấp Tân Long, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Văn T .

Cùng cư trú tại: Ấp Tân Long B, xã T , huyện Đ, tỉnh C . (bà K và ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2022 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C trình bày:

Trước đây, ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Kim K làm chủ hội và có mời bà tham gia hội, bà có tham gia các dây hội và hội đến nay đã mất như sau:

Dây hội thứ nhất mở ngày 30/7/2018 al, hội 500.000 đồng, hội gồm 66 chung, mỗi tháng khai 02 lần, bà tham gia chơi 02 chung, đến lần khai thứ 63 vào ngày 15/01/2021 al bà K và ông T đình hội. Số tiền ông T , bà K thiếu bà dây hội này 62.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai mở ngày 15/4/2019 al, hội 500.000 đồng, hội gồm 54 chung, mỗi tháng khai 02 lần, bà tham gia chơi 02 chung, đến lần khai thứ 46 vào ngày 15/01/2021 al bà K và ông T đình hội. Số tiền ông T , bà K thiếu bà dây hội này 45.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba mở ngày 15/02/2020 al, hội 500.000 đồng, hội gồm 44 chung, mỗi tháng khai 02 lần, bà tham gia chơi 02 chung, đến lần khai thứ 26 vào ngày 15/01/2021 al bà K và ông T đình hội. Số tiền ông T , bà K thiếu bà dây hội này 25.000.000 đồng.

Dây hội thứ tư mở ngày 30/6/2020 al, hội 500.000 đồng, hội gồm 61 chung, mỗi tháng khai 02 lần, bà tham gia chơi 02 chung, đến lần khai thứ 15 vào ngày 15/01/2021 al bà K và ông T đình hội. Trung bình thực đóng khoản 400.000 đồng một lần khai trên 01 chung hội. Số tiền ông T , bà K thiếu dây hội này 14.000.000 đồng.

Dây hội thứ năm mở ngày 30/10/2020 al, hội 500.000 đồng, hội gồm 58 chung, mỗi tháng khai 02 lần, bà tham gia chơi 02 chung, đến lần khai thứ 07 vào ngày 15/01/2021 al bà K và ông T đình hội. Số tiền ông T , bà K thiếu dây hội này 6.000.000 đồng.

Dây hội thứ sáu mở ngày 15/6/2020 al, hội 1.000.000 đồng, hội gồm 58 chung, mỗi tháng khai 02 lần, bà tham gia chơi 01 chung, đến lần khai thứ 16 vào ngày 15/01/2021 al bà K và ông T đình hội. Số tiền ông T , bà K thiếu dây hội này 15.000.000 đồng.

Dây hội thứ bảy mở ngày 15/10/2020 al, hội 1.000.000 đồng, hội gồm 41 chung, mỗi tháng khai 02 lần, bà tham gia chơi 01 chung, đến lần khai thứ 08 vào ngày 15/01/2021 al bà K và ông T đình hội. Số tiền ông T , bà K thiếu dây hội này 7.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội ông T , bà K thiếu bà 174.000.000 đồng, sau khi đình hội bà K và ông T trả bà được 14.400.000 đồng, sau khoảng 01 tháng những người đã hót hội giao cho bà được 93.500.000 đồng. Đến khoảng 02 tháng sau bà K và ông T trả bà nhiều lần được 6.000.000 đồng. Tổng số tiền bà K và ông T trả và bà thu của 04 người chơi hội giao cho bà được tổng cộng 113.900.000 đồng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T , bà Huỳnh Kim K trả số tiền nợ hội 60.100.000 đồng.

Tại phiên tòa bà C yêu cầu bà K và ông T trả cho bà tiền hội thực tế bà đóng mà bà K và ông T còn thiếu 44.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Văn T : Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Kim K theo quy định nhưng ông T và bà K chưa có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Văn T bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông T .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Hồng C khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Văn T trả cho bà tiền hui còn nợ của 07 dây hui. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C về buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Kim K trả số tiền nợ hui 44.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà C có tham gia chơi 12 chung hui trong 07 dây hui của bà K và ông T mở. Bà Cúc tham gia hui đến ngày 15/01/2021 à bà K và ông T đình hui. Sau khi đình hui, đến ngày 28/01/2021 bà K và ông T với bà C c đối chiếu số tiền hui bà Cúc thực đóng và viết biên nhận thể hiện nội dung “...*tiền hui C 157.900.000 đồng, trừ hui 88.500.000 đồng, còn lại 69.400.000 đồng. Ngày 28/01/2021 Sáu T chủ hui còn nợ N, còn sáu mươi chín triệu bốn trăm ngàn chủ hui, Sáu T*”. Và bà C xác định sau khi bà K, ông T viết biên nhận có trả tiền hui cho bà và tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu bà K và ông T trả 44.000.000 đồng. Cũng như, tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP quy định “...*Trong trường hợp chủ hộ đã thu các phần hộ của các thành viên nhưng không giao cho thành viên được lĩnh hộ thì theo yêu cầu của thành viên có quyền lĩnh hộ, chủ hộ phải giao các phần hộ đã thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có...*” Viện dẫn từ điều luật trên cho thấy bà K và ông T đã vi phạm nghĩa vụ giao hui (hộ).

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà K và ông T nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà K và ông T không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà C nên bà K và ông T phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng C. Buộc bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Văn T trả cho bà C số tiền 07 dây hui còn thiếu 44.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà K và ông T phải chịu số tiền là 2.200.000 đồng. (44.000.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng C .

1. Buộc bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Văn T liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng Cúc số tiền 07 dây hụi còn thiếu 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà C 1.503.000 đồng (một triệu năm trăm lẻ ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0013208 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Huỳnh Kim K và ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam